TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2017.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Sỹ Định.

2. Bà Cái Diệu Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thể, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/6/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị PA, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố X, phường T, thị xã G, tỉnh Bình Thuận, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 08/3/2017 và các lời khai trình bày có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị P A trình bày như sau: Nguyên đơn và anh Nguyễn Đình D tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã G, tỉnh Bình Thuận vào ngày 06/01/2014. Sau khi

cưới vợ chồng sống có hạnh phúc được một năm và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, anh D không có trách nhiệm với vợ con; vào tháng 4/2015 anh D đã đánh chị A khi chị mới sinh con được hơn 1 tháng. Đến đầu năm 2016 thì chị A và anh D sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được cha, mẹ chị A hòa giải, khuyên ngăn nhưng anh D không nghe. Nay chị A xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Đình D nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị Đinh Thị P A trình bày vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 28/02/2015. Chị A yêu cầu giao cháu P cho chị chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Nguyễn Đình D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị P A trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Đinh Thị P A đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao giấy chứng minh nhân dân của chị A; bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao sổ hộ khẩu gia đình; bản giao giấy khai sinh cháu Nguyễn Thiên P; Đơn xác nhận nơi cư trú.

Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn là anh Nguyễn Đình D. Sau khi nhận được thông báo của Tòa án, anh D đã đến Tòa án trình bày: Anh D và chị Đinh Thị P A có thời gian quen và tìm hiểu nhau khoảng 3 tháng sau đó kết hôn. Sau khi kết hôn như chị A trình bày, vợ chồng làm nghề thợ may, chung sống với nhau tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau một thời gian thì chị A mang thai và về quê ở phường T, thị xã G, tỉnh Bình Thuận để sinh con, anh D vẫn ở lại thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2016 anh D bị đau tá tràng nên về quê ở Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế để điều trị bệnh và sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đối với yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị P A thì anh D cho rằng đó là quyền đơn phương của chị A. Về con chung, anh D cũng thừa nhận vợ chồng có một người con chung tên là Nguyễn Thiên P sinh ngày 28/02/2015, hiện cháu P đang sống với chị A, tiền cấp dưỡng nuôi con anh đã đưa đủ cho chị A. Về tài sản chung, nợ chung thì anh D thừa nhận đúng như chị Đinh Thị P A đã trình bày.

Ngày 11/7/2017, Tòa án mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Nguyễn Đình D vắng mặt lần thứ nhất. Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 31/7/2017. Sau khi nhận được Quyết định hoãn phiên tòa, ngày 17/7/2017 chị Đinh Thị P A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các điều 28, 35 và Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; thu thập chứng cứ bảo đảm đúng quy định; thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự đảm bảo; về thời hạn chuẩn bị xét xử bảo đảm đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục, trình tự xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn chị Đinh Thị P A chấp hành đúng pháp luật và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Đình D cơ bản đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; tuy nhiên anh D đã không có mặt trong phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/4/2017 và ngày 08/6/2017, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân, chị Đinh Thị P A và anh Nguyễn Đình D kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2014 tại UBND phường T, thị xã G, tỉnh Bình Thuận, việc kết hôn là hợp pháp. Quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, anh D không quan tâm đến gia đình. Từ đầu năm 2016 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Mâu thuẫn giữa chị A với anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, chị A và anh D có một người con chung là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 28/02/2015 hiện đang do chị A nuôi dưỡng; chị A yêu cầu giao cháu P cho chị nuôi dưỡng, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D đồng ý với ý kiến của chị A giao cháu P cho chị A nuôi dưỡng, tiền cấp dưỡng nuôi con anh D đã đưa hết cho chị A. Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh D không đồng ý ly hôn, không đồng ý giao con cho chị A nuôi dưỡng. Lý do anh D không muốn ly hôn vì thương con, chứ tình cảm vợ chồng thì đã không còn.

Từ những lập luận trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị P A. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thiên P sinh ngày

28/02/2015 cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng đối với việc xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị Đinh Thị P A: Sau khi hoãn phiên tòa sơ thẩm ngày 11/7/2017, Tòa án đã thực hiện thông báo hoãn phiên tòa cho các đương sự. Sau khi nhận được quyết định hoãn phiên tòa, ngày 14/7/2017 nguyên đơn chị Đinh Thị P A có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị P A và anh Nguyễn Đình D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký vào ngày 06/01/2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã G, tỉnh Bình Thuận. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa chị A và anh D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sống chung, giữa chị A và anh D đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm, chăm sóc cho nhau, chị A và anh D đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay.

Mặc dù anh D có ý kiến xin hòa giải đoàn tụ vợ chồng, nhưng kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, anh D cũng không liên lạc với chị A, không tìm những giải pháp để hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn vợ chồng; chị A cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D. Xét thấy, chị A và anh D đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị P A; không chấp nhận yêu cầu xin hòa giải đoàn tụ của anh Nguyễn Đình D.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị P A và anh Nguyễn Đình D có 01 người con chung là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 28/02/2015. Chị A có nguyện vọng được nuôi cháu P. Xét thấy, hiện nay cháu P còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi) và đang ở với chị A nên cần giao cháu P cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị A không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị P A và anh Nguyễn Đình D không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị P A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị P A; chị Đinh Thị P A được ly hôn anh Nguyễn Đình D.

2. Về việc nuôi con: Giao cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 28/02/2015 cho chị Đinh Thị P A chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Đình D được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị P A và anh Nguyễn Đình D không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27; tiểu mục 1.1 khoản 1 mục I phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị Đinh Thị P A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/001492, ngày 13/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Phú Lộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Đương sự;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

(đã ký)

Trần Ngọc Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**